

Miền Tây Quê Tôi

T. Nguyen

Từ khi rời quê hương cuối những năm 70's, tôi mới có dịp về lại nơi sinh ra và lớn lên trong những năm chiến tranh khói lửa. Sadeq, một thành phố cũ nằm bên dòng sông Tiền nơi có những người dân hiền hòa chân chất, miền đất mà tôi luôn nhớ tiếng rao "**bánh tằm bì hôn**", "**chuối nướng hôn**" vào mỗi buổi sáng từ chiếc xuồng ba lá bơi trên con rạch trước nhà.



Xe đò Phương Trang bỏ tôi xuống quán Cây Dừa cách thị trấn Lai Vung khoảng vài cây số. Vừa bước xuống bến xe, cái nóng với hơi đất, nó tạt vô mặt một cái... y chang như ai vỗ vai nói: "**Ủa anh Hai dia hồi nào dzậy**".

Chưa kịp thở, một anh xe ôm chạy chiếc Wave cũ bạc màu tấp vô:

– Đi đâu hôn chú Hai?

Tôi cười, cố nói với giọng địa phương để khỏi bị chém giá:

– Đi Thốt Nốt. Anh ăn bao nhiêu?

Ảnh nheo mắt, kiểu dân miền Tây tính giá mà như tính chuyện đời:

– Xa nghen, còn phải qua 2 cái đò. Mà thôi, thấy chú Hai hiền, tui lấy... giá thương lượng.

Tôi bật cười. Ở xứ này, cái gì cũng có thể thương lượng, trừ... chuyện mưa nắng. Tôi hỏi:

– Mà là bao nhiêu?

Ảnh gãi đầu:

– Tùy chú Hai thôi, thấy tui chạy có duyên thì cho bao nhiêu tui lấy bấy nhiêu.

Tôi nghĩ bụng: "**Ủa, tính tiền mà như đi coi mắt vậy trời**". Nhưng thôi, quê mình mà, cái duyên nó còn quan trọng hơn cái giá.

– Hai trăm nghen.

Ảnh trợn mắt:

– Trời đất, chú Hai tính mua luôn chiếc Wave của tui hả.

Tôi đỏ mặt, biết mình hổ vì chưa quen giá hối đoái giữa Việt Nam và Canada nên nói đại. Cuối cùng chốt giá... đúng kiểu miền Tây:

– Nói chơi thôi, anh lấy bao nhiêu anh chạy được thì chạy.

Ảnh gật đầu cái rụp:

– Vậy được. Chú Hai lên đi, có gì mình tính sau.

Xe chạy được chừng vài cây số, ảnh quay đầu hỏi:

– Chú dia hồi nào vậy? Vợ con thế nào rồi? Bên bên sống sướng hông chú?

Tôi quá ngạc nhiên khi ảnh biết mình là Việt Kiều trong khi tôi ăn mặc rất đơn giản với chiếc vali đủ vài bộ quần áo. Tôi hỏi lại sao anh biết.

– Tui chạy xe ôm mấy chục năm nay cũng có kinh nghiệm nhìn người, Việt Kiều thiệt có, Việt Kiều "hồi hộp" cũng có. Qua giọng nói và cách nói của chú là biết liền.

Tôi nói thiệt:

– Tôi ly dị lâu rồi. Bên đó thì cũng sướng thiệt nhưng cực cái lòng. Ở bên nhà ai nấy ở, hôn ai nấy giữ, nhớ quê muốn chết.

Ảnh cười ha hả:

– Ở đây thì ngược lại. Cực cái thân, mà cái lòng thì... rảnh rang. Buồn buồn chạy xe, ghé quán cà phê vớng nằm cái là hết buồn.

Tôi nghe mà thấy thương. Cái triết lý sống của dân miền Tây nó đơn giản mà sâu. Ảnh kể:

– Hồi trước tui đi ghe, chở lúa. Lúa rớt xuống sông nhiều quá, tui tiếc, nhảy xuống lượm. Lượm riết chủ cho nghỉ việc. Tui buồn, nghỉ làm. Giờ chạy xe ôm, không còn lúa rớt không còn ai la! Hi... hi.

Tôi cười thông cảm hỏi:

– Rồi giờ anh sống sao?

Ảnh thờ dài mà miệng vẫn cười:

– Sống tà tà. Ngày nào có khách thì ăn cơm, hông có khách thì ăn mì gói. Mà ăn mì quen rồi, giờ có cơm lại thấy... lạ miệng.

Tôi nhìn cách ăn mặc đơn giản của anh, áo quần tuy bạc màu nhưng sạch. Cái sạch của người nghèo mà tự trọng. Tới bến đò tôi xuống xe và hỏi tính tiền. Ảnh khoát tay:

- Thôi, chú Hai đưa nhiều đưa. Miễn đừng đưa hai trăm là được.
- Tôi bật cười, đưa ảnh số tiền vừa phải. Ảnh nhận, gật đầu:
- Chúc chú Hai về quê vui. Ở đâu cũng được, miễn lòng mình đừng quên chỗ chôn nhau cắt rốn.
- Ảnh nỏ máy tính chạy đi, bỗng bị tôi gọi lại:
- Nè anh, trời còn sớm, hai anh em mình đi uống cà phê nhé, trời nóng quá. Anh có bận không?
 - Dạ được chú Hai, tui cũng rảnh mà, hôm nay chú cho hơi bị nhiều nên tui không chạy thêm.

Anh xe ôm chở tôi chạy dọc con đường quê, hai bên là ruộng sen đang mùa trở bông. Gió thổi mát rượi. Chạy được một đoạn, ảnh quay đầu lại, nói nhỏ nhỏ như sợ gió nghe được:

- Chú Hai lớn tuổi mà còn độc thân hén. Để tui chở chú ghé quán cà phê quen. Cô chủ quán ngoài năm chục mà... còn mặn mòi dữ lắm. Nói chuyện duyên lắm nghen.

Tôi bật cười:

- Trời, anh tính làm mai tui hả.

Ảnh gật đầu cái rụp:

- Ừ, đời cực quá mà có người bầu bạn cho đỡ buồn chứ sao chú! Ở đây ai cũng vậy thôi.

Đến quán cà phê ven đường, nhà cất trên ao rau muống, phía sau là cánh đồng lúa đang chín vàng. Nhà cấp 4, mái lá thấp, vài ba cái bàn gỗ cũ với những chiếc ghế nhựa nhưng sạch. Cô chủ quán bước ra, dáng người tròn trịa, mặc chiếc áo bà ba hơi bị chật, nước da ngăm, tóc búi gọn, nụ cười thì... thiệt tình. Cô nhìn tôi, cười:

- Ủa, khách mới hén. Mời anh vô ngồi, uống gì để tui pha.

Tôi ngại ngùng:

- Cho ly cà phê sữa đá.

Cô liếc anh xe ôm:

- Bạn anh hả. Nhìn mặt hiền ghê.

Anh xe ôm chen vô liền:

- Việt kiều mới về đó chị Ba. Độc thân nghen.

Tôi nghe mà muốn độn thổ. Cô Ba bật cười, tiếng cười giòn như trái ổi non:

- Trời đất, giới thiệu gì lộ liễu dữ vậy cha nội. Để người ta uống miếng cà phê đã.

Cô Ba ngồi xuống cạnh bàn, quạt nhẹ bằng cái quạt mo:

- Ở đây dân mình cực lắm anh Hai. Mùa nắng thì nứt đất, mùa mưa thì ngập tới gối. Bán quán cà phê vậy chớ bữa đất bữa ế. Nhưng còn khỏe là còn rảnh.

Tôi gật đầu cười thông cảm. Cô Ba nhìn tôi, ánh mắt hiền mà sâu:

- Người xa quê lúc nào cũng vậy. Cực mấy cũng nhớ chỗ mình lớn lên. Ở đây nghèo thiệt, nhưng tình nghĩa thì tràn trề.

Anh xe ôm ngồi kế bên, hớp miếng trà đá rồi nói tỉnh queo:

- Chị Ba đó chú Hai. Gái một đời chồng, nuôi hai đứa nhỏ lớn hết rồi. Giờ sống một mình, vui tính, biết lo, biết thương người. Chú Hai coi được thì... nói chuyện chơi.

Cô Ba đỏ mặt, lấy khăn lau bàn lia lịa:

- Trời đất, ông này nói chuyện gì kỳ cục. Để người ta còn giữ giá chớ.

Hai ly nước đã cạn hồi nào không hay, ánh nắng chiều le lói sau hàng dừa chiếu qua mái quán nhắc tôi phải nói lời từ giã. Khi tôi đứng dậy tính tiền, cô Ba nói:

- Ly cà phê này tui mời. Khách xa về quê, coi như chào mừng. Lần sau tính.

Tôi cảm động, gật đầu:

- Vậy mai tôi trả gấp đôi.

Tôi bước ra khỏi quán, lòng nhẹ tênh. Tự nhiên thấy quê hương... ấm hơn hẳn.

Một tuần hạnh phúc bên người thân qua đi, tiếng cười tiếng nói của con cháu cũng tan dần, ai cũng có công việc mưu sinh nên nhà trống vắng, chỉ mình tôi với con chó phèn quanh quẩn. Bất chợt tôi nhớ cái quán cà phê ngày mới đến, có lẽ tôi nhớ chị chủ quán hơn là mùi cà phê.



Tôi trở lại quán chị Ba vào một buổi chiều trời Sa Đéc đổ nắng. Đầu giờ chiều quán vắng chỉ có tôi, người khách lạ mới quen và chị Ba, người đàn bà đã đi qua nửa đời, đủ từng trải để không còn bối rối, nhưng vẫn còn đủ duyên để làm người ta hồi hộp. Tôi ngồi xuống bàn quen, không gọi gì. Chị Ba nhìn thấy cười nhẹ, cái cười không mời mà như đã chờ sẵn.

Chị đem ra ly cà phê sữa đá, đặt xuống trước mặt tôi. Không nói gì. Tôi cũng không nói gì. Hai người lớn tuổi gặp nhau, đôi khi im lặng lại là thứ dễ chịu nhất. Chị Ba ngồi xuống chiếc ghế đối diện, hôm nay quán có điện nên chị mở cái quạt điện treo trên vách chạy vù vù. Để phá tan cái im lặng chị kể chuyện đời mình bằng giọng đều đều, như kể chuyện ai khác: chuyện một đời chồng bỏ đi theo ghe hàng qua tận Nam Vang mà không về, có lẽ đi luôn rồi, chuyện hai đứa con lớn rồi ai cũng có cuộc sống riêng, chuyện quán cà phê này mở ra để “có cái mà bận rộn, khỏi buồn”. Tôi nghe, không chen vào. Chỉ thỉnh thoảng gật đầu. Ở tuổi này, người ta không cần lời khuyên, chỉ cần có người chị ngồi nghe.

Tôi nhìn ra con đường đất trước quán, thấy bụi bay lên theo từng chiếc xe chạy qua. Tự nhiên tôi nhớ những năm tháng ở xứ người, nơi không có bụi, không có tiếng còi xe gắn máy, không có ai nói chuyện bằng tiếng Việt yêu thương. Ở đó, người ta sống sạch sẽ, gọn gàng, nhưng lòng thì lúc nào cũng thiếu một góc quê hương. Ở đây, mọi thứ đều cũ kỹ, thô ráp, nhưng lại làm tôi thấy vừa đủ cho cuộc sống đơn giản của người miền Tây. Chị Ba rót thêm trà đá cho tôi. Bàn tay chị rám nắng, có vài vết chai, nhưng động tác thì nhẹ nhàng như người đã quen chăm sóc người khác cả đời. Chị hỏi tôi định về quê bao lâu. Tôi nói chưa biết. Chị gật đầu, như hiểu. Người miền Tây quen với chuyện người ta đến rồi đi, không níu, không giữ, không thắc mắc. Chỉ có cái tình là ở lại.

Trời sắp tối. Tôi đứng dậy ra về, chị đến gần tôi tay vò vò vào nhau trong lúng túng như lòng muốn nói điều chi. “*Đi mạnh giỏi nghe*” câu nói bỏ trống chủ từ nhưng nghe bù ngùi làm sao. Tôi quay lại, nói nhỏ – đủ để chị nghe, đủ để tôi nhớ:

- Chị nhớ giữ sức khỏe, tui hứa... sẽ quay lại.

Chị Ba không trả lời chỉ gật đầu, nụ cười hiền nhưng héo hắt như nước sông mùa cạn. Khi tôi bước ra khỏi quán, chị Ba đi theo tới hiên. Gió thổi nhẹ làm tà áo bà ba của chị lay lay. Chị đứng đó, tay đan vào nhau, ánh mắt nhìn theo tôi như nhìn một chiếc ghe đang rời bến.

Khi xe chạy đi, tôi ngoái người nhìn lại, quán nhỏ lùi dần, mái lá mờ sau hàng cây trứng cá. Tôi biết, một ngày nào đó, tôi sẽ quay lại, không phải vì lời hứa, không phải vì tình cảm với chị mà vì có những nỗi buồn vui trong kỷ niệm quê nhà không thể diễn tả, chỉ có ai xa quê hương gần nửa thế kỷ như tôi mới hiểu mà thôi.

T. Nguyen
London 2026